TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST
Ngày: 30-10-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Ứng Cương

2. Bà Huỳnh Phương Lan

Thư ký phiên toà: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên toà:* Ông Lý Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Xuân Th, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C – Chi nhánh Ngân hàng C, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. (Theo văn bản uỷ quyền số 129/QĐ-PGD, ngày 06-8-2018).

2. Bị đơn:

2.1.Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1951(vắng mặt);

2.2.Bà Phạm Thị L, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14-5-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng C trình bày như sau:

Ngày 25-3-2010 ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị L có vay tiền của Ngân hàng C–PGD huyện C theo Khế ước số 600005800026885 số tiền vay gốc là 27.200.000 đồng, vay theo chương trình học sinh sinh viên, gốc và lãi trả theo các kỳ đã thoả thuận, lãi suất tiền vay là 0,5%/tháng; phương thức vay thông qua tổ tiết kiệm và vay vốn, trong quá trình vay bên vay có đơn xin gia hạn nợ và đã được Ngân hàng C cho gia hạn nợ theo quy định, thời gian trả nợ cuối cùng vào ngày 15-10-2017. Sau khi hết thời gian gia hạn trả nợ, phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện C phối hợp với tổ tiết kiệm và vay vốn, chính quyền địa phương, hội đoàn thể nhận uỷ thác đến nhắc nhở nhiều lần nhưng ông K và bà L vẫn không trả hết nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo thoả thuận. Tính đến ngày 14-5-2018 ông K và bà L còn nợ Ngân hàng 27.200.000 đồng vốn gốc và lãi là 5.400.193 đồng. Từ ngày 14-5-2018 đến ngày 30-10-2018, ông K và bà L có trả lãi cho Ngân hàng được 3.600.000 đồng.

Nay Ngân hàng C yêu cầu ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị L trả toàn bộ số tiền gốc quá hạn là 27.200.000 đồng và lãi tồn đọng tính đến ngày xét xử 30-10-2018 là 2.887.248 đồng, tổng cộng là 30.087.248 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày tại Tòa án như sau:

Ngày 25-3-2010 ông K và bà L có vay tiền của Ngân hàng C–PGD Ngân hàng C, huyện C theo Khế ước số 600005800026885 số tiền vay gốc là 27.200.000 đồng, vay theo chương trình học sinh sinh viên, gốc và lãi trả theo các kỳ đã thoả thuận, lãi suất tiền vay là 0,5%/tháng; tính đến ngày 14-5-2018 ông K và bà L còn nợ Ngân hàng 27.200.000 đồng vốn gốc và lãi là 5.400.193 đồng. Trong quá trình vay thì gia đình gặp khó khăn nên chưa thanh toán được cho Ngân hàng C–PGD huyện C số tiền gốc và lãi như trên.

Ông Nguyễn Văn K chấp nhận trả số nợ trên cho Ngân hàng nhưng xin trả như sau: Ngày 19-7-2018 trả 2.000.000 đồng tiền lãi, còn lại tiền lãi là 3.400.193 đồng ông K xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền lãi, còn tiền nợ gốc vợ chồng ông chưa có khả năng trả.

Tại phiên tòa ông K và bà L vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 14-5-2018 Ngân hàng C có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị L trả tiền nợ vay cho Ngân hàng. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị L không có mặt theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

Toà án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng C buộc ông K và bà L trả số tiền vay gốc là 27.200.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 30-10-2018 là 2.887.248 đồng, tổng cộng là 30.087.248 đồng cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ, Toà án nhận thấy:

Ngày 25-3-2010 ông K và bà L có vay tiền của Ngân hàng C –PGD huyện C theo Khế ước số 600005800026885 số tiền vay gốc là 27.200.000 đồng, lãi suất tiền vay là 0,5%/tháng, sau khi được Ngân hàng gia hạn thì thời gian trả nợ cuối cùng vào ngày 15-10-2017, hết thời hạn trên ông K và bà L không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tại Tòa án ông K thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng C –PGD huyện C tiền vay gốc là 27.200.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 14-5-2018 là 5.400.193 đồng và chấp nhận trả nợ cho Ngân hàng nhưng xin trả lãi còn nợ gốc thì vợ chồng ông chưa có khả năng trả. Ngân hàng không đồng ý theo yêu cầu của ông K. Trong quá trình giải quyết vụ án từ ngày 14-5-2018 đến ngày xét xử 30-10-2018, ông K và bà L đã trả lãi cho Ngân hàng được 3.600.000 đồng, còn nợ lại Ngân hàng tiền gốc 27.200.000 đồng và tiền lãi 2.887.248 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông K và bà L trả số tiền vay gốc là 27.200.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 30-10-2018 là 2.887.248 đồng, tổng cộng là 30.087.248 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[5] Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C; buộc ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị L trả tiền vay gốc là 27.200.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 30-10-2018 là 2.887.248 đồng, tổng cộng 30.087.248 đồng cho Ngân hàng C.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số nợ phải trả cho Ngân hàng là: 30.087.248 đồng x 5% = 1.504.362 đồng.

Ngân hàng C không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

2. Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc là 27.200.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 30-10-2018 là 2.887.248 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 30.087.248 đồng (Ba mươi triệu không trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30-10-2018) ông K và bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị L phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí 1.504.362 đồng.

Ngân hàng C không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm

2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014".

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tạ Thị Xuân